

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2023/DS-ST

Ngày: 15-9-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Anh Tiến

2. Ông Trịnh Thanh Thừa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như Th, sinh năm: 1971; Địa chỉ: thị trấn Bình Phong Th, huyện M H, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1966, địa chỉ: thị trấn Bình Phong Th, huyện M H, tỉnh Long An.

(Bà Th có mặt, ông Ch vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Như Th trình bày:

Nguyên vào ngày 05/02/2023 tôi có cho ông Nguyễn Văn Ch vay số tiền là 86.000.000đ, hai bên có làm biên nhận và hẹn trả trong hạn 60 ngày kể từ ngày 05/02/2023. Nhưng đến hạn thì ông Ch không thực hiện trả như đã thỏa thuận mà cứ hứa hẹn mà vẫn không trả.

Do đó nay Bà Th yêu cầu Ông Nguyễn Văn Ch phải hoàn trả cho ông một lần trong thời gian sớm nhất là hoàn tất số nợ trên, Bà Th yêu cầu tính lãi theo mức lãi 0,83% tháng kể từ ngày vay ngày 05/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn Ch trả số tiền nợ gốc là 86.000.000đ và tiền lãi tính lãi theo mức lãi 0,83% tháng kể từ ngày vay ngày 05/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập bị đơn để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng ông Ch tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, gồm có: “biên nhận nợ ngày 05/02/2023, có tên và chữ ký của ông Nguyễn Văn Ch; Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Như Th, yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Ch trả số tiền vay còn nợ là 86.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng dân sự cụ thể là hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét bị đơn là Ông Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Do không có đương sự yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nội dung của vụ án:

[4.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc 86.000.000 đồng của nguyên đơn bà Trần Thị Như Th: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 05/2/2023 có tên và chữ ký của ông Nguyễn Văn Ch. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có đủ căn cứ xác định chữ ký của bị đơn là ông Nguyễn Văn Ch là chứng cứ chứng minh ông Ch còn nợ Bà Th số tiền vay là 86.000.000 đồng. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo đầy đủ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ...bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tiền, Do quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm thời hạn thanh toán. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như Th là phù hợp

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày vay là ngày 05/02/2023 cho đến ngày 15/9/2023 theo mức lãi suất 0,83% là phù hợp với qui định của pháp luật nên được chấp nhận cụ thể như sau:

$86.000.000đ \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 5.234.000đ.$

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: được áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như Th với ông Nguyễn Văn Ch.

Buộc ông Nguyễn Văn Ch phải trả cho bà Trần Thị Như Th số tiền nợ là 86.000.000đ và lãi là 5.234.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 91.234.000đ (chín mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.561.000đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Như Th số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010691 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Như Thủy có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- CCTHADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi